|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    **A. MA TRẬN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Công nghệ – Lớp 7**  **Thời gian: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơnvịkiếnthức** | **Mứcđộnhậnthức** | | | | | | | | **Tổng** | | **%tổng**  **điểm** |
| **Nhậnbiết** | | **Thônghiểu** | | **Vậndụng** | | **Vậndụngcao** | | **SốCH** | |
| **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **SốCH** | **Câu hỏi** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | C8 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | C1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Trồng trọt công nghệ cao | 1 | C9 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phânlót | 1 | C2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3.3** |
| Gieo trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm sóc | 1 | C3 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| Phòng trừ sâu,bệnh hại |  |  | 1 | C14 |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 2 | C4,5 | 1 | C16 |  |  |  |  | 2 | **1** | **26.7** |
| Lập kế hoạch, tính toán chi phí |  |  |  |  |  |  | 1 | C18 |  | **1** | **10** |
|  |  | Nhân giống câytrồng | 2 | C6,7 |  |  | 1 | C17 |  |  | 2 | 1 | **26,7** |
| **3** | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng** | Vai trò của rừng | 2 | C10,11 | 1 | C12 |  |  |  |  | 3 |  | **10** |
| Các loại rừng phổ biến | 1 | C13 | 1 | C15 |  |  |  |  | 2 |  | **6,7** |
| ***Tổng*** | | | ***12*** | | ***4*** | | ***1*** | | ***1*** | | ***15*** | ***3*** | 100 |
| **Tỉlệ(%)** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **50%** | **50%** | **100%** |
| **Tỉlệchung(%)** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  | **100%** | **100%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 7 NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **I. Mở**  **đầu về trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. |  |  |  |  |
| ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.  **Thông hiểu :**  - Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. |  |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:**   * Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng cao:**  Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | *1(C1)* |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***1.4. Trồng trọt công nghệ cao*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. |  |  |  |  |
| ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.  **Thông hiểu:**  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân  với các ngành nghề trong trồng trọt. | 1(C9) |  |  |  |
| **2** | **II. Quy trình trồng trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:**  - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.  **-** Nêuđược các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực   tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *1(C2)* |  |  |  |
| ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.  - Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.   * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).   **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1(C3) |  |  |  |
| ***2.4. Phòng trừ***  ***sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | *1(C14)* |  |  |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm***  ***trồng trọt*** | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.   * Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1(C4)  1(C5) | 1(C16) |  |  |
| ***2.6. Nhân giống vô tính cây trồng*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành  **Thông hiểu:**  Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành, ghép cành, chiết cành  **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức về giâm cành, ghép cành, chiết cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | *3(C6,7,8)* |  | 1(C17) |  |
|  |  | ***2.7. Lập kế***  ***hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:**   * Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.   **Vận dụng:**   * Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.   **Vận dụng cao:**  Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  |  |  | *1(C18)* |
| 3 | **III.**  **Trồng,**  **chăm sóc và bảo vệ rừng** | ***3.1. Vai trò của rừng*** | **Nhận biết:**  **-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. | *2(C10,11)* | 1(C12) |  |  |
| ***3.2. Các loại rừng phổ biến*** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). | *1(C13)* | 1(C15) |  |  |
| **4** | **Tổng** |  | | **12** | **4** | **1** | **1** |

**C. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN CÔNG NGHỆ 7**

**I/ TRẮC NGHIỆM. (5 điểm) .** Mỗi câu đúng 0,33 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | A | C | C | B | C | D | B | C | D | D | B | A | A | B | C |

**II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **16** | Yêu cầu kĩ thuật của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt:  - Thu hoạch đúng lúc.  - Thu hoạch nhanh, gọn.  - Thu hoạch cẩn thận  - Sử dụng phương pháp và dụng cụ thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng | **Mỗi ý 0,5 điểm** |
| **17** | - Bước 1: Chọn cành giâm: Chọn cành bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu bệnh.  - Bước 2: Cắt cành giâm: Dùng dao cắt vát cành giâm thành từng đoạn khoảng  5 – 10 cm, cắt bớt phiến lá.  - Bước 3: Xử lí cành giâm: Nhúng gốc cành giâm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ  - Bước 4: Cắm cành giâm: Cắm cành giâm hơi chếch vào đất ẩm sâu khoản 3-5 cm.  - Bước 5: Chăm sóc cành giâm  *\* Tùy mức độ trả lời của HS mà GV linh hoạt ghi điểm.* | **2đ** |
| **18** | \* Tính toán chi phí trồng một loại cây: cây cà chua( HS có thể chọn cây khác)   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | | 1 | Cây giống | Cây | 6 | 1 000 đồng | 6 000 đồng | | 2 | Thùng xốp | Chiếc | 2 | 5 000 đồng | 10 000 đồng | | **1đ** |